

BỘ LAO ĐỘNG -
THƯƠNG BINH VÀ XÃ
HỘI
Số: 13/LĐTBXH-TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 21 tháng 8 năm 1989

THÔNG TƯ

SỐ 13/LĐTBXH-TT NGÀY 21-8-1989

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN NGHĨA VỤ LAO ĐỘNG CÔNG ÍCH

Căn cứ vào điều 16 và điều 26 Nghị định số 56-HĐBT ngày 30-5-1989 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh Nghĩa vụ lao động công ích ;

Sau khi thống nhất với Bộ Tài chính (tại công văn số 1043-TC/HCVX 5-8-1989 của Bộ Tài chính), Bộ Lao động Thương binh và xã hội hướng dẫn một số điểm cụ thể như sau :

- Đối tượng được miễn giảm lao động công ích hàng năm quy định tại điều 10 của Pháp lệnh và điều 1 của Nghị định là kể cả người được hưởng chính sách như thương binh; người mất sức lao động từ 61% trở lên có giấy chứng nhận của Hội đồng giám định y khoa, người có bệnh kinh niên, không thể làm việc nặng được, có giấy chứng nhận của y tế cấp xã trở lên.
- Những trường hợp được tạm miễn giảm lao động công ích hàng năm quy định tại điều 11 của Pháp lệnh và điều 1 của Nghị định là nếu ốm đau đang điều trị, điều dưỡng thì phải có giấy chứng nhận của cơ sở đang điều trị, điều dưỡng; nếu vợ chết hoặc ly hôn, người chồng phải trực tiếp nuôi con nhỏ chưa đủ 36 tháng; là người lao động duy nhất trong gia đình phải nuôi từ 3 người trở lên, kể cả bản thân.
- Về trợ cấp sinh hoạt (điểm 1, điều 12 và điều 13 của Nghị định):
 - Nếu làm việc vào ban đêm (từ 22 giờ đến 6 giờ sáng) thì trợ cấp được tính gấp đôi;
 - Người có nghề chuyên môn kỹ thuật (mộc, nề, sắt...) nếu sử dụng đúng nghề đúng bậc công việc, thì cứ mỗi định mức lao động hoặc một ngày công nhật, được hưởng trợ cấp bằng một số tiền như sau: